

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 94

LUẬN VỀ HỌC CHI (Phần 2)

Hỏi: Đối với bốn loại Thông hạnh như vậy, ai đạt được mấy loại-rời bỏ mấy loại?

Đáp: Phần vị các dị sinh không có đạt được-không có rời bỏ, bởi vì bốn Thông hạnh này chỉ là vô lậu. Lúc Thế đệ nhất pháp hiện rõ ở trước mắt, đạt được một hoặc hai mà chưa có gì rời bỏ.

Hỏi: Trong này không dựa vào dị sinh để soạn luận mà chỉ dựa vào Thánh giả thôi chăng?

Đáp: Cũng có Thánh giả đối với bốn Thông hạnh không có đạt được-không có rời bỏ, đó là tự tánh trú trong phần vị tiến lên-lui sụt có nghĩa về đạt được và rời bỏ; mà trong phần vị tiến lên nếu chưa lìa nhiễm cõi Dục tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc trú trong Khổ pháp trí nhãn cho đến Đạo pháp trí thì đều không có rời bỏ-đạt được một, Đạo loại trí nhãn thì rời bỏ một-đạt được một; nếu đã lìa nhiễm cõi Dục dựa vào Vị chí Định tiến vào Chánh tánh ly sinh, trú trong Khổ pháp trí nhãn cho đến Đạo pháp trí thì cũng đều không có rời bỏ-đạt được một, Đạo loại trí nhãn thì rời bỏ một-đạt được hai; nếu dựa vào địa trên mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, trú trong Khổ pháp trí nhãn cho đến Đạo pháp trí thì đều không có rời bỏ-đạt được hai, Đạo loại trí nhãn thì rời bỏ hai-đạt được hai.

Nếu người Dự lưu hưởng về quả Nhất lai, thì lúc các đạo gia hạnh-năm đạo vô gián-năm đạo giải thoát, đều không có rời bỏ-đạt được một, lúc đạo vô gián thứ sáu thì rời bỏ một-đạt được một.

Nếu người Nhất lai hưởng về quả Bất hoàn, thì lúc các đạo gia hạnh-hai đạo vô gián-hai đạo giải thoát không có rời bỏ-đạt được một, lúc đạo vô gián thứ chín thì rời bỏ một-đạt được hai. Nếu người Bất hoàn hưởng về quả A-la-hán, lìa nhiễm của Tinh lự thứ nhất cho đến

lìa nhiệm của Vô sở hữu xứ, thì lúc các đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát đều không có rời bỏ-đạt được hai; lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì các đạo gia hạnh-tám đạo vô gián-tám đạo giải thoát, cũng đều không có rời bỏ-đạt được hai; lúc đạo vô gián thứ chín thì rời bỏ hai - đạt được hai. Đây là nói về phần vị lìa nhiệm.

Nếu chưa lìa nhiệm cõi Dục, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, thì lúc các đạo gia hạnh không có rời bỏ-đạt được một, lúc đạo vô gián thì rời bỏ một-đạt được một. Nếu đã lìa nhiệm cõi Dục, Tín thắng giải luyện căn làm Kiến chí, lúc các đạo gia hạnh thì không có rời bỏ-đạt được hai, lúc đạo vô gián thì rời bỏ hai-đạt được hai.

Nếu A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động, thì lúc các đạo gia hạnh-tám đạo vô gián-tám đạo giải thoát đều không có rời bỏ-đạt được hai, lúc đạo vô gián thứ chín thì rời bỏ hai-đạt được hai. Đây là nói về phần vị chuyển căn.

Nếu Thánh giả chưa lìa nhiệm cõi Dục, khởi lên các Vô lượng-Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ tương tự, và quán Bất tịnh-Trì tức niệm-Niệm trú..., thì các công đức đều không có rời bỏ-đạt được một. Nếu Thánh giả đã lìa nhiệm cõi Dục, khởi lên vô lượng-Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ, quán Bất tịnh-Trì tức niệm-các Niệm trú, Vô ngại giải-Vô tránh-Nguyên trí-Định biên tế, ba Tam-ma-địa và ba trùng Tam-ma-địa, tạp tu về Tĩnh lực dẫn dắt phát sinh năm thần thông, thì các đạo gia hạnh-năm đạo vô gián-ba đạo giải thoát..., đều không có rời bỏ-đạt được hai. Nếu tiến vào Diệt định, tưởng đến tâm vi tế thì cũng không có rời bỏ-đạt được một, lúc tâm vô cùng vi tế thì không có rời bỏ-không có đạt được. Các giai đoạn như vậy là nói về phần vị tu công đức.

Nếu A-la-hán trong phần vị lui sụt, và phần vị Hữu học đã lìa nhiệm cõi Dục, lui sụt căn thù thắng trú vào căn yếu kém thì đều rời bỏ hai-đạt được hai; phần vị Hữu học chưa lìa nhiệm cõi Dục, lúc lui sụt căn thù thắng trú vào căn yếu kém. Đều rời bỏ một-đạt được một. Đây là nói về phần vị lui sụt căn.

Nếu A-la-hán, khởi lên Triền của cõi Sắc-Vô sắc mà lui sụt thì rời bỏ hai-đạt được hai, khởi lên Triền của cõi Dục mà lui sụt thì rời bỏ hai-đạt được một. Nếu người Bất hoàn, đã lìa nhiệm cõi Sắc..., khởi lên Triền của cõi sắc... mà lui sụt thì rời bỏ hai-không có đạt được; ngay người Bất hoàn, khởi lên Triền của cõi Dục mà lui sụt thì rời bỏ hai -đạt được một. Nếu người Nhất lai, lui sụt đạo của quả thù thắng thì rời bỏ một-không có đạt được; lui sụt quả Nhất lai thì rời bỏ một-đạt được một. Nếu người Dự lưu, lui sụt đạo của quả thù thắng thì rời bỏ một-không

có đạt được. Đây là nói về phần vị lui sụt là nhiệm. Lui sụt công đức khác, dựa theo nghĩa nên biết.

Như luận Thi Thiết nói: “Có bốn loại Bồ-đặc-già-la, đó là Bồ-đặc-già-la chậm trong pháp hiện tại mà nhanh sau khi thân hủy hoại, hoặc có Bồ-đặc-già-la nhanh trong pháp hiện tại mà chậm sau khi thân hủy hoại, hoặc có Bồ-đặc-già-la chậm trong pháp hiện tại mà cũng chậm sau khi thân hủy hoại, hoặc có Bồ-đặc-già-la nhanh trong pháp hiện tại mà cũng nhanh sau khi thân hủy hoại.”

Hỏi: Hai loại sau có thể như vậy, hai loại trước thì thế nào? Bởi vì Thánh giả chuyển sinh thì quyết định không lui sụt cũng không chuyển căn, nhiều đời trải qua cõi Dục quyết định không sinh vào cõi Sắc-Vô sắc, làm sao có thể nói là hiện tại chậm mà đời sau nhanh? Lại làm sao có thể nói hiện tại nhanh mà đời sau chậm? Lẽ nào có người nhiều đời trải qua Kiến chí, lui sụt trở thành Tín thắng giải hay sao?

Đáp: Luận ấy không nói đến chuyển căn và lui sụt, mà chỉ nói đến tinh tiến và giải đãi. Nếu thân hiện tại giải đãi mà thân đời sau tinh tiến, thì gọi là chậm trong pháp hiện tại mà nhanh sau khi thân hủy hoại. Nếu thân hiện tại tinh tiến mà thân đời sau giải đãi, thì gọi là nhanh trong pháp hiện tại mà chậm sau khi thân hủy hoại. Nếu thân hiện tại giải đãi mà thân đời sau cũng giải đãi, thì gọi là chậm trong pháp hiện tại mà cũng chậm sau khi thân hủy hoại. Nếu thân hiện tại tinh tiến mà thân đời sau cũng tinh tiến, thì gọi là nhanh trong pháp hiện tại mà cũng nhanh sau khi thân hủy hoại. Như vậy gọi là ý của luận ấy đã nói.

Như trong kinh nói: “Có bốn loại hạnh:

1. Hạnh không kham nhẫn.
2. Hạnh kham nhẫn.
3. Hạnh điều phục.
4. Hạnh tịch tĩnh”.

Thế nào là hạnh không kham nhẫn? Đó là không thể nào chịu nổi nóng lạnh đói khát, ruồi muỗi rần rít, gió táp mưa sa, người xấu xúc phạm lấn hiếp, nói lời không hợp đạo lý, trong thân sinh ra các loại bệnh khổ. Đối với những điều này không thể nào chịu đựng nổi, đó gọi là hạnh không kham nhẫn. Thế nào là hạnh kham nhẫn? Đó là có thể chịu đựng được những sự nóng lạnh... đã nói như trước, thì gọi là hạnh kham nhẫn. Thế nào là hạnh điều phục? Đó là căn luật nghi, thì gọi là điều phục. Thế nào là hạnh tịch tĩnh? Đó là đạo vô lậu, thì đó gọi là hạnh tịch tĩnh.

Hỏi: Là bốn Thông hạnh thâm nhiếp bốn hạnh ấy, hay là bốn hạnh

ấy thâm nhiếp bốn Thông hạnh?

Đáp: Bốn hạnh ấy thâm nhiếp bốn Thông hạnh, không phải là bốn Thông hạnh thâm nhiếp bốn hạnh ấy. Không thâm nhiếp loại nào? Đó là ba loại trước của bốn hạnh ấy.

Như trong kinh nói: “Có bốn loại Đoạn:

1. Thông đoạn chậm về Khổ.
2. Thông đoạn nhanh về Khổ.
3. Thông đoạn chậm về Lạc.
4. Thông đoạn nhanh về Lạc.”

Trong này, Thông đoạn chậm về Khổ, vì Khổ-vì chậm cho nên nói là kém; Thông đoạn nhanh về Khổ, chỉ vì Khổ cho nên nói là kém; Thông đoạn chậm về Lạc, chỉ vì chậm cho nên nói là kém; Thông đoạn nhanh về Lạc, không thể nào đích thực hiển bày về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người, vì không rộng lớn cho nên cũng gọi là kém. Thông đoạn của Đức Thế Tôn có thể đích thực biểu hiện rõ ràng về lợi ích rộng lớn cho chúng trời – người, cho nên chỉ gọi là Diệu.

Hỏi: Là bốn Thông hạnh thâm nhiếp bốn Thông đoạn, hay là bốn Thông đoạn thâm nhiếp bốn Thông hạnh?

Đáp: Lần lượt chuyển đổi thâm nhiếp lẫn nhau, tất cả đều tùy theo sự việc, nghĩa là Thông đoạn chậm về Khổ tức là Thông hạnh chậm về Khổ, cho đến Thông đoạn nhanh về Lạc tức là Thông hạnh nhanh về Lạc, cho nên tùy theo sự việc mà lần lượt chuyển đổi thâm nhiếp lẫn nhau.

Lại có người nói: Bốn Thông đoạn chỉ riêng Vô học, bốn Thông hạnh gồm chung Học và Vô học. Hoặc đưa ra cách nói này: Bốn Thông hạnh thâm nhiếp bốn Thông đoạn, không phải là bốn Thông đoạn thâm nhiếp bốn Thông hạnh. Không thâm nhiếp loại nào? Đó là bốn Thông hạnh Hữu học.

Hỏi: Thánh đạo là Diệu không nên gọi là kém, như luận Phẩm Loại Túc nói: “Thế nào là pháp yếu kém? Đó là pháp bất thiện-hữu phú vô ký.” Tại sao trong kinh nói bốn loại Đoạn có tên gọi là kém?

Đáp: kém có hai loại:

1. Kém vì nhiễm ô.
2. Kém vì giảm bớt.

Bốn loại Thông đoạn tuy không phải là kém vì nhiễm ô, mà có kém vì giảm bớt.

Có người đưa ra cách nói này: Thông đoạn chậm về Khổ, là Vị chí Định-Tĩnh lự trung gian-ba Vô sắc Định, do Thánh đạo của Thời giải

thoát thân nhiếp; Thông đoạn nhanh về Khổ, tức là các Thanh văn Thừa của địa ấy, do Thánh đạo của Bất thời giải thoát thân nhiếp; Thông đoạn chậm về Lạc, là bốn Tĩnh lự căn bản, do Thánh đạo của Thời giải thoát thân nhiếp; trong Thông đoạn nhanh về Lạc, không thể nào đích thực hiển bày về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người, tức là bốn Tĩnh lự căn bản, do Thánh đạo của các Bất thời giải thoát thuộc Thanh văn Thừa thân nhiếp; trong Thông đoạn nhanh về Lạc, có thể đích thực biểu hiện rõ ràng về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người, là Thánh đạo của của Phật Thừa thân nhiếp.

Hỏi: Thánh đạo của Độc giác là phẩm nào thân nhiếp?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Do phẩm Thanh văn thân nhiếp. Lại có người nói: Thân nhiếp trong phẩm Phật. Nguyên cố thế nào? Bởi vì như Phật không có thầy dạy mà tự mình có năng lực giác ngộ.

Có sư khác nói: Ba Thông đoạn trước như trước nên biết; trong Thông đoạn nhanh về Lạc, không thể nào đích thực hiển bày về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người, là do Thánh đạo của Độc giác thân nhiếp; trong Thông đoạn nhanh về Lạc, có thể đích thực biểu hiện rõ ràng về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người, là do Thánh đạo của Đức Thế Tôn thân nhiếp.

Hỏi: Thánh đạo của Thanh văn Bất thời giải thoát ở Tĩnh lự căn bản là phẩm nào thân nhiếp?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Do phẩm Độc giác thân nhiếp. Lại có người nói: Do phẩm Phật thân nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì căn vô lậu ấy dựa vào Phật mà đạt được.

Có người đưa ra lời này: Ba Thông đoạn trước là dị sinh ở ngoài; trong Thông đoạn nhanh về Lạc, không thể nào đích thực hiển bày về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người, là do Thánh đạo của Độc giác thân nhiếp; trong Thông đoạn nhanh về Lạc, có thể đích thực biểu hiện rõ ràng về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người, là do Thánh đạo của Đức Thế Tôn thân nhiếp.

Hỏi: Thánh đạo của Thanh văn là phẩm nào thân nhiếp?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Do phẩm Độc giác thân nhiếp. Lại có người nói: Do phẩm Phật thân nhiếp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì căn vô lậu ấy dựa vào Phật mà đạt được.

Hoặc có người nói: Ba Thông đoạn trước là các ngoại đạo; trong Thông đoạn nhanh về Lạc, không thể nào đích thực hiển bày về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người, là do Thánh đạo của Thanh văn thân

niếp; trong Thông đoạn nhanh về Lạc, có thể đích thực biểu hiện rõ ràng về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người, là do Thánh đạo của Đức Thế Tôn thâm nhiếp.

Hỏi: Thánh đạo của Độc giác là phẩm nào thâm nhiếp?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Do phẩm Thanh văn thâm nhiếp. Lại có người nói: Do phẩm Phật thâm nhiếp. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì như Phật không có thầy dạy mà tự mình có năng lực giác ngộ.

Lời bình: Các cách nói như vậy tuy đều từ ý giác ngộ của mỗi đệ tử mà sinh ra, nhưng nghĩa thật sự thì bốn loại Thông đoạn tức là bốn Thông hạnh; hai loại bốn Thông thâm nhiếp Thánh đạo của ba Thừa, nhưng mà trong loại thứ tư không thể nào đích thực hiển bày về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người thì do Thánh đạo của Thanh văn và Độc giác thâm nhiếp, có thể đích thực biểu hiện rõ ràng về lợi ích rộng lớn cho chúng trời-người thì do Thánh đạo của Phật thâm nhiếp. Hai đoạn của Thông này không phải là chỉ riêng loại thứ tư, trong kinh ấy không nói đến bởi vì loại này chỉ Thông đoạn nhanh về Lạc, thuộc về thân Phật cho nên đều là Diệu.

Hỏi: Trong bốn Thông hạnh thì Đức Thế Tôn dựa vào Thông hạnh nào để tiến vào Chánh tánh ly sinh, đạt được quả-lìa nhiễm-không còn phiền não? Độc giác dựa vào Thông hạnh nào?

Đáp: Đức Thế Tôn dựa vào Thông hạnh nhanh về Lạc, tiến vào Chánh tánh ly sinh, đạt được quả-lìa nhiễm-không còn phiền não. Vì sao biết như vậy? Bởi vì lấy kinh làm Thánh giáo lượng. Như trong kinh nói: “Man Mâu vào một lúc nọ đi đến nơi Đức Phật, thưa hỏi như vậy: Đức Thế Tôn dựa vào Thông hạnh nào, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vậy? Đức Phật bảo với Man Mâu: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều dựa vào Thông hạnh nhanh về Lạc mà chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lúc bấy giờ Man Mâu liền đưa ra hai vấn nạn: Đức Thế Tôn xưa kia nhờ vào sáu năm khổ hạnh, mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tại sao nói là dựa vào Thông hạnh nhanh về Lạc? Đức Phật bảo rằng: Này người ngu si! Ta không nhờ vào sáu năm khổ hạnh ấy để chứng Đại Bồ-đề, rời bỏ khổ hạnh ấy rồi nhận món ăn là cháo sữa, sau đó dựa vào Thông hạnh nhanh về Lạc, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Vì vậy cho nên biết Đức Thế Tôn dựa vào Thông hạnh nhanh về Lạc mà tiến vào Kiến Đạo... Bởi vì dựa vào Tĩnh lực thứ tư mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, cho đến đạt được Bồ-đề, chỉ một mình sinh ra Độc giác như Phật Thế Tôn. Nơi nương tựa của nhiều người sinh ra Độc giác thì không nhất định, như các

Thánh văn Thừa, Tôn giả Xá-lợi-tử dựa vào Thông hạnh nhanh về Khổ mà tiến vào Chánh tánh ly sinh-đạt được quả-lìa nhiễm, dựa vào Thông hạnh nhanh về Lạc mà không còn phiền não. Nguyên cố thế nào? Bởi vì Tôn giả ấy dựa vào Vị chí Định mà tiến vào Chánh tánh ly sinh-đạt được quả-lìa nhiễm, dựa vào Tĩnh lực thứ tư mà trừ hết phiền não. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên dựa vào Thông hạnh nhanh về Khổ mà tiến vào Chánh tánh ly sinh-đạt được quả-lìa nhiễm và không còn phiền não. Nguyên cố thế nào? Bởi vì Tôn giả ấy dựa vào Vị chí Định mà tiến vào Chánh tánh ly sinh-đạt được quả-lìa nhiễm, dựa vào Vô sắc Định mà trừ hết phiền não.

Hỏi: Tại sao Xá-lợi-tử và Đại Mục-kiền-liên, cùng dựa vào Vị chí Định để tiến vào Chánh tánh ly sinh-đạt được quả-lìa nhiễm, mà Xá-lợi-tử dựa vào Tĩnh lực thứ tư đạt được quả A-la-hán, còn Đại Mục-kiền-liên thì dựa vào Vô sắc Định đạt được quả A-la-hán?

Đáp: Hai Tôn giả này cùng là Thanh văn đến đẳng cấp cứu cánh, quyết định dần dần đạt được bốn quả Sa-môn, vì vậy cùng dựa vào Vị chí Định để tiến vào Chánh tánh ly sinh, mà Tôn giả Xá-lợi-tử thì thực hành Tỳ-bát-xá-na, cho nên dựa vào Tĩnh lực thứ tư đạt được quả A-la-hán, còn Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thì thực hành Xa-ma-tha, cho nên dựa vào Vô sắc Định đạt được quả A-la-hán.

Hỏi: Tất cả Thanh văn đến đẳng cấp cứu cánh, là đều quyết định dần dần đạt được bốn quả Sa-môn hay không?

Đáp: Điều quyết định dần dần đạt được bốn quả Sa-môn. Nguyên cố thế nào? Bởi vì tất cả Thanh văn đến đẳng cấp cứu cánh, đều là người đi theo Đức Phật chuyển pháp luân, nếu không dần dần đạt được bốn quả Sa-môn, thì làm sao tâm có thể dễ dàng hiểu và nói đối với pháp Nhập-Trú-Xuất ấy?

Hỏi: Có thể dễ dàng hiểu và nói về tâm Nhập-Trú-Xuất đối với bốn quả Sa-môn, không có ai như Đức Phật thì lẽ nào Đức Phật cũng dần dần đạt được bốn quả Sa-môn hay sao?

Đáp: Ở trong nghĩa này không nên vấn nạn về Đức Phật, bởi vì Đức Phật xưa kia lúc còn là Bồ-tát, đã có thể dễ dàng nói về bốn quả Sa-môn, hơn hẳn Xá-lợi-tử trú trong phần vị Vô học, cho nên không cần phải dùng Thanh văn để vấn nạn về Đức Phật. Những người Thanh văn không phải là nơi tự chứng, cho nên không có thể tự tại mà nói cho người khác.

Có người đưa ra cách nói này: Tất cả Thanh văn đến đẳng cấp cứu cánh, không phải là điều quyết định dần dần đạt được bốn quả Sa-môn.

Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu họ ở phần vị dị sinh, trước đây đã lìa nhiệm cỡi Dục, lẽ nào gặp lại Đức Phật nói pháp, cần phải lui sụt rồi sau mới hưởng đến quả Dự lưu hay sao?

Hỏi: Nếu như vậy thì làm sao có thể dễ dàng hiểu và nói về bốn quả Sa-môn?

Đáp: Điều này không nên chất vấn, như A-nan-đà là người căn tánh chậm chạp, tuy ở phần vị Học mà có thể dễ dàng nói về bốn quả Sa-môn, có thể khiến cho vô lượng trăm ngàn hữu tình thành bậc A-la-hán, huống là người căn tánh nhanh nhạy siêu việt hưởng về chứng đắc trú trong địa Vô học mà không có thể nói hay sao?

Lời bình: Nên đưa ra cách nói này: Tất cả Thanh văn đến đẳng cấp cứu cánh, đều quyết định dần dần đạt được bốn quả Sa-môn, không bởi vì có thể nói ra mà chỉ vì pháp vốn như vậy. Nghĩa là hằng hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vốn có đệ tử Thanh văn đến đẳng cấp cứu cánh, đều dần dần chứng được bốn quả Sa-môn. Vì thế cho nên pháp vốn như vậy, không cần phải chất vấn làm gì!

Như Đức Thế Tôn nói: “A-la-hán không còn phiền não thì thành tựu mười chi Vô học.” Trong này, thế nào là mười chi vô học? Đó là Chánh kiến Vô học cho đến Chánh định Vô học, và Chánh giải thoát-Chánh trí Vô học.

Hỏi: Phần vị Học là có Chánh giải thoát-Chánh trí hay không? Nếu có thì trong này tại sao không nói đến? Nếu không có thì trong kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như trong kinh nói: “Tôn giả Xá-lợi-tử an ủi nói cho Trưởng giả Cấp-cô-độc biết rằng: Đừng sợ, đừng sợ! Không nghe dị sinh bởi vì thành tựu bất tín-cá giới-ít nghe-keo kiệt-ác tuệ, tà kiến-tà tư duy- tà thắng giải-tà giải thoát-tà trí, cho nên sợ rơi vào địa ngục-bàng sinh-cõi quỷ. Ông đã vĩnh viễn đoạn trừ bất tín-ác giới cho đến tà giải thoát-tà trí, thánh tựu tín-giới-văn-xả-tuệ, Chánh kiến-Chánh tư duy-Chánh thắng giải-Chánh giải thoát-Chánh trí, cho nên không cần phải lo sợ.”

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Phần vị Học cũng có Chánh giải thoát và Chánh trí.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao trong này không nói đến?

Đáp: Có hai loại Có:

1. Có thuộc về Thể.
2. Có thuộc về Chi.

Phần vị Học tuy có Thể của Chánh giải thoát-Chánh trí, mà không thiết lập làm chi thuộc Chánh giải thoát-Chánh trí.

Hỏi: Vì sao phần vị Vô học thiết lập Chánh giải thoát-Chánh trí làm Chi, mà phần vị Học thì không thiết lập?

Đáp: Vì dựa vào thế mạnh mà thiết lập, nghĩa là trong các pháp thì pháp Vô học mạnh hơn chứ không phải là pháp Học, trong Bồ-đặc-già-la thì Bồ-đặc-già-la Vô học mạnh hơn chứ không phải là Bồ-đặc-già-la Học, vì vậy phần vị Học tuy có hai loại này mà không thiết lập làm Chi. Lại nữa, chỉ riêng phần vị Vô học thì Chánh giải thoát và Chánh trí có nhiều thế dụng, tự tánh mạnh hơn, lìa mọi lỗi lầm tai họa, cho nên thiết lập làm Chi, chỉ riêng phần vị Vô học thì Chánh giải thoát và Chánh trí đã đoạn tất cả gốc rễ của Hữu (quả báo), cho nên thiết lập làm Chi. Lại nữa, chỉ riêng tâm Vô học có đủ hai loại giải thoát:

1. Tự tánh.

2. Tương tục. Bởi vì nó tương ưng với Thắng giải và Trí, cho nên thiết lập làm Chi.

Hai tâm giải thoát thì không phải là sai biệt, nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có tâm là tự tánh giải thoát mà không phải là tương tục giải thoát, đó là tâm vô lậu Hữu học.

2. Hoặc có tâm là tương tục giải thoát mà không phải là tự tánh giải thoát, đó là tâm hữu lậu Vô học.

3. Hoặc có tâm là tự tánh giải thoát mà cũng là tương tục giải thoát, đó là tâm vô lậu Vô học.

4. Hoặc có tâm không phải là tự tánh giải thoát cũng không phải là tương tục giải thoát, đó là tâm hữu lậu Hữu học và tâm của tất cả dị sinh. Lại nữa, Chánh giải thoát và Chánh trí của Hữu học, bị tà giải thoát-tà trí làm cho che lấp và giảm sút, cho nên không thiết lập làm Chi.

Hỏi: Chánh kiến-Chánh tư duy... Hữu học cũng bị tà kiến-tà tư duy... làm cho che lấp và giảm sút, tại sao lại thiết lập làm Chi?

Đáp: Chánh kiến-Chánh tư duy... Hữu học tự mình đoạn tà kiến-tà tư duy..., tất cả phiền não có hại-giặc thù phiền não giống như áo giáp và binh khí, cho nên thiết lập làm Chi.

Hỏi: Chánh giải thoát-Chánh trí Hữu học, lẽ nào không có năng lực làm hại các phiền não hay sao?

Đáp: Giải thoát không phải là đích thực làm hại các phiền não, mà làm hại phiền não rồi mới được giải thoát; Chánh trí tuy có năng lực làm hại tất cả phiền não do tu mà đoạn, nhưng không có năng lực làm hại phiền não do kiến mà đoạn, cho nên không thiết lập làm Chi. Lại

nữa, chỉ riêng Chánh giải thoát-Chánh trí của phần vị Vô học, không có pháp trái ngược nhau, cho nên thiết lập làm Chi. Pháp trái ngược nhau, đó là tà giải thoát và tà trí.

Lại nữa, chỉ riêng tâm Vô học là giải thoát toàn phần, bởi vì tâm tương ứng với Thắng giải và Trí, cho nên thiết lập làm Chi, chứ không phải là như tâm Học chỉ giải thoát phần ít, đó là tất cả phiền não do kiến mà đoạn; không giải thoát phần ít, đó là tất cả phiền não do tu mà đoạn.

Lại nữa, chỉ riêng tâm Vô học là giải thoát tất cả, lia tất cả hệ thuộc, bởi vì tâm tương ứng với Thắng và Trí, cho nên thiết lập làm Chi. Giải thoát tất cả, đó là đối với phiền não của năm Bộ; lia tất cả hệ thuộc, đó là đối với sở duyên của năm Bộ.

Lại nữa, chỉ riêng tâm Vô học là giải thoát tất cả chướng ngại, xa lia tất cả chướng ngại, bởi vì tâm tương ứng với Thắng giải và Trí, cho nên thiết lập làm Chi. Giải thoát tất cả chướng ngại, đó là đối với chướng ngại của năm Bộ; xa lia tất cả chướng ngại, đó là đối với sở duyên của năm Bộ.

Lại nữa, chỉ riêng phần vị Vô học là đoạn ái như dây mây, lia mọi sự ràng buộc, bởi vì hai pháp ấy cho nên thiết lập làm Chi. Lại nữa, chỉ riêng phần vị Vô học là đoạn búi tóc nặng của phiền não dựa vào Hữu Đảnh, bởi vì hai pháp ấy cho nên thiết lập làm Chi. Lại nữa, chỉ riêng phần vị Vô học là đã cắt bỏ đầu tóc phiền não của ba cõi, bởi vì hai pháp ấy cho nên thiết lập làm Chi. Lại nữa, chỉ riêng phần vị Vô học là giải thoát trọn vẹn, bởi vì hai pháp ấy cho nên thiết lập làm Chi.

Lại nữa, chỉ riêng phần vị Vô học có niềm vui Khinh an hơn hẳn chứ không phải là phiền não nóng bức làm cho tổn hại. Chỉ riêng phần vị Vô học cảm nhận niềm vui Khinh an thù thắng rộng lớn, bởi vì những sự nghiệp cần làm đã làm xong; như vị vua đã làm hại tất cả giặc thù, mà thụ hưởng niềm vui sướng thù thắng rộng lớn. Chỉ riêng phần vị Vô học đã diệt hết tất cả phiền não, bởi vì ý niệm-ngôn từ hoàn toàn vắng lặng. Chỉ riêng phần vị Vô học đã vất bỏ gánh nặng của Uẩn nhiễm ô, mà có được cái gánh của Uẩn toàn là thanh tịnh. Chỉ riêng phần vị Vô học đã vứt bỏ Giới-Xứ nóng bức phiền muộn, mà có được Giới-Xứ mát mẻ trong lành. Chỉ riêng phần vị Vô học đã vứt bỏ nơi nương tựa của căn bất thiện, mà có được nơi nương tựa của căn thiện. Chỉ riêng phần vị Vô học đã vứt bỏ tự Thể của phiền não, mà có được tự Thể của thanh tịnh. Chỉ riêng phần vị Vô học là thừa ruộng công đức của các thế gian, như Đức Thế Tôn nói:

“Nếu người có tham lam-sân giận..., như ruộng có cỏ dại mọc đầy,

Cho nên ruộng lia bỏ tham lam..., người bố thí được quả to lớn.”

Chỉ riêng phần vị Vô học bị làm tổn hại thì mang lấy tội vô gián. Chỉ riêng phần vị Vô học phá tan tất cả vương mắc, đoạn hết tất cả ràng buộc, lia bỏ tất cả chương ngại. Chỉ riêng phần vị Vô học biết tất cả bốn loại ăn (Thực) và bốn Thức trú, vượt lên trên chín loại cư trú của hữu tình. Chỉ riêng phần vị Vô học là có công đức hiện hành không có gì tạp uế, đó là chỉ có Diệu hạnh chứ không có các ác hạnh, chỉ có căn thiện chứ không có căn bất thiện. Bởi vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên chỉ riêng Chánh giải thoát-Chánh trí của phần vị Vô học được thiết lập làm Chi.

Hỏi: Nếu phần vị Hữu học có tà giải thoát và tà trí, thì trong kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Này Trưởng giả! Đừng sợ, đừng sợ! Ông đã vĩnh viễn đoạn trừ bất tín-ác giới cho đến tà giải thoát-tà trí.”

Đáp: Tà giải thoát-tà trí có hai loại:

1. Có thể làm cho hữu tình rơi vào ba nẻo ác, tức là loại ấy do kiến mà đoạn đã vĩnh viễn đoạn trừ.

2. Không làm cho hữu tình rơi vào ba nẻo ác, tức là loại ấy do tu mà đoạn hẳn còn thành tựu.

Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Xá-lợi-tử là Tỳ kheo thông minh trí tuệ, có thể dễ dàng phân tích riêng biệt về mười loại nghĩa của bốn chi Dự lưu cho Trưởng giả Cấp-cô-độc.”

Hỏi: Thế nào là phân tích riêng biệt về mười loại nghĩa của bốn chi Dự lưu?

Đáp: Hiệp Tôn giả nói rằng: “Đối với mỗi một chi Dự lưu, đều dùng mười nghĩa để phân biệt, đó là dùng mười nghĩa để phân biệt về thân cận bậc Thiện sĩ, cho đến dùng mười nghĩa để phân biệt về pháp Tùy pháp hành.”

Tôn giả Vọng Mãn đưa ra cách nói như vậy: “Dùng Tín để phân biệt về thân cận bậc Thiện sĩ, dùng Văn để phân biệt về lắng nghe Chánh pháp, dùng Chánh kiến để phân biệt về tác ý như lý, dùng những nghĩa khác để phân biệt về pháp Tùy pháp hành.”

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Dùng Tín và Giới để phân biệt về thân cận bậc Thiện sĩ, dùng Văn để phân biệt về lắng nghe Chánh pháp, dùng Chánh kiến để phân biệt về tác ý như lý, dùng những nghĩa khác để phân biệt về pháp Tùy pháp hành.”

Các Luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: “Dùng Tín và Giới để phân biệt về thân cận bậc Thiện sĩ, dùng Văn và Tuệ để phân biệt về lắng nghe Chánh pháp, dùng Chánh kiến để phân biệt về tác ý như lý, dùng những nghĩa khác để phân biệt về pháp Tùy pháp hành.”

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Dùng Tín-Giới và Xả để phân biệt về thân cận bậc Thiện sĩ, dùng Văn và Tuệ để phân biệt về lắng nghe Chánh pháp, dùng Chánh kiến để phân biệt về tác ý như lý, dùng những nghĩa khác để phân biệt về pháp Tùy pháp hành.”

Đại đức nói rằng: “Tôn giả Xá-lợi-tử khéo léo phân biệt về bốn chi Dự lưu và bốn Chứng tịnh cho Trưởng giả Cấp-cô-độc. Bốn chi Dự lưu tức là phân biệt về bốn chi Dự lưu, mười loại nghĩa tức là phân biệt về bốn Chứng tịnh, đó là dùng ba sự để phân biệt về bốn Chứng tịnh:

1. Bởi vì tự tánh.
2. Bởi vì đẳng khởi.
3. Bởi vì đẳng lưu.

Bởi vì tự tánh, đó là Tín và Giới. Bởi vì đẳng khởi, đó là Văn-Xả-Tuệ-Chánh kiến-Chánh tư duy, nhờ vào Văn-Tuệ cho nên cùng phát khởi đối với Tín, nhờ vào Chánh tư duy mà cùng phát khởi đối với Giới, nhờ vào Xả-Chánh kiến mà Tín và Giới được tăng trưởng. Bởi vì đẳng lưu, đó là Chánh thắng giải-Chánh giải thoát và Chánh trí.”

Hỏi: Chánh thắng giải-Chánh giải thoát có gì sai biệt?

Đáp: Phần vị nhân thì gọi là Chánh thắng giải, phần vị quả thì gọi là Chánh giải thoát. Lại nữa, lúc gia hạnh thì gọi là Chánh thắng giải, đến kết quả cuối cùng thì gọi là Chánh giải thoát.

Hỏi: Văn-Tuệ-Chánh kiến-Chánh trí có gì sai biệt?

Đáp: Văn là do Văn mà thành tuệ; Tuệ là do Tư mà thành tuệ; Chánh kiến-Chánh trí là do tu mà thành tuệ, nhân thì gọi là Chánh kiến, quả thì gọi là Chánh trí.

Tôn giả Tả Thọ đưa ra cách nói như vậy: Dùng mười loại nghĩa để phân biệt về bốn chi Dự lưu, và quả Đẳng lưu ấy, nghĩa là dùng Tín-Giới và Xả để phân biệt về thân cận bậc Thiện sĩ, dùng Văn để phân biệt về lắng nghe Chánh pháp, dùng Chánh tư duy-Chánh thắng giải để phân biệt về tác ý như lý, dùng Tuệ-Chánh kiến để phân biệt về pháp Tùy pháp hành, dùng Chánh giải thoát-Chánh trí để phân biệt về quả Đẳng lưu ấy.”

Vụ Tôn giả nói: “Trong này dùng mười nghĩa làm năm sự để phân biệt về bốn Chứng tịnh:

1. Bởi vì tự tánh, đó là Tín-Giới.

2. Bởi vì tướng tự, đó là Xả-Chánh thắng giải.
3. Bởi vì gia hạnh, đó là Văn và Tuệ.
4. Bởi vì tùy thuận, đó là Chánh kiến-Chánh tư duy.
5. Bởi vì quả, đó là Chánh giải thoát-Chánh trí.”

Tôn giả Giác Thiên đưa ra cách nói như vậy: “Trong này dùng mười nghĩa để phân biệt về bốn chi Dự lưu, nghĩa là dùng Tín-Giới-Xả để phân biệt về thân cận bậc Thiện sĩ, dùng Văn và Tuệ để phân biệt về lắng nghe Chánh pháp, dùng Chánh tư duy để phân biệt về tác ý như lý, dùng những nghĩa khác để phân biệt về pháp Tùy pháp hành.”

Hỏi: Vì sao gọi là A-la-hán?

Đáp: Ứng thọ sự cúng dường thù thắng của thế gian, cho nên gọi là A-la-hán, nghĩa là thế gian không có mạng duyên thanh tịnh thì không phải là sự ứng thọ của A-la-hán. Lại nữa, A La có nghĩa là tất cả phiền não, Hán gọi là có năng lực làm hại; dùng dao sắc của tuệ làm hại giặc phiền não khiến cho không còn sót lại, cho nên gọi là A-la-hán. Lại nữa, La Hán gọi là sinh, A là nghĩa của không có; bởi vì không có sinh, cho nên gọi là A-la-hán, bậc ấy ở trong pháp sinh tử của các cõi-các nẻo-các loại sinh, không còn sinh nữa. Lại nữa, Hán gọi là tất cả pháp ác-bất thiện, A-La đó là nghĩa của xa lìa; xa lìa các pháp ác-bất thiện, cho nên gọi là A-la-hán. Trong này, ác có nghĩa là nghiệp bất thiện, bất thiện có nghĩa là tất cả phiền não, bởi vì chướng ngại đến pháp thiện cho nên nói là bất thiện, là nghĩa trái với thiện. Như có tụng nói:

“Xa lìa các pháp ác-bất thiện, an trú trong thắng nghĩa các pháp,
Ứng thọ cúng dường của thế gian, cho nên gọi là A-la-hán.”

Lậu tận có nghĩa là các lậu vĩnh viễn không còn.

Hỏi: Các pháp thuận theo lậu cũng được vĩnh viễn không còn, tại sao chỉ nói đến lậu ấy không còn?

Đáp: Đó là lấy lậu tận để làm hàng đầu, nên biết là tụng nói đến pháp thuận theo lậu không còn. Lại nữa, các lậu khó đoạn-khó phá-khó vượt qua, chứ không phải là pháp thuận theo lậu, cho nên chỉ nói đến lậu. Lại nữa, các lậu nhiều sai lầm kiên cố hơn, chứ không phải là pháp thuận theo lậu, cho nên chỉ nói đến lậu. Lại nữa, tự tánh của các lậu đoạn rồi không thành tựu, cùng với Thánh đạo trái ngược nhau, cho nên chỉ nói đến lậu tận. Các Thánh đạo dấy khởi đích thực cùng với tất cả phiền não trái ngược nhau, chứ không phải là thiện hữu lậu-vô phú vô ký, nhưng lúc các Thánh đạo đoạn trừ phiền não thì cũng đoạn luôn Thánh đạo; như ánh sáng của ngọn đèn cháy lên cùng với bóng tối trái ngược nhau, chứ không phải là dầu-bấc đèn và đồ đựng dầu, nhưng phá

tan bóng tối thì cũng làm cho đầu cạn-bấc đèn cháy khô và đồ đựng dầu nóng lên.

Hỏi: Vì sao chỉ nói đến lậu tận mà không nói đến Bộc lưu-Ách...?

Đáp: Ba lậu ở trước thâu nhiếp toàn bộ phiền não, cho nên chỉ nói đến Lậu; Bộc lưu-Ách... tuy có lúc thâu nhiếp toàn bộ phiền não mà không ở trước; ba Kiết-ba căn bất thiện tuy ở trước mà thâu nhiếp phiền não không hết, vì vậy A-la-hán chỉ nói đến Lậu tận, chứ không phải là Bộc lưu ...

Hỏi: Sự thành tựu ấy thì quá khứ có mấy, vị lai có mấy, hiện tại có mấy?

Đáp: Nếu dựa vào Định có Tâm-có Tứ, trí Vô học bắt đầu hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ không có, vị lai có mười, hiện tại có chín. Trong này, Định có Tâm-có Tứ, đó là Vị chí Định và Tĩnh lực thứ nhất. Dựa vào (Y) thì có người nói: Cùng phát sinh là dựa vào. Lại có người nói: Đẳng Vô gián duyên là nghĩa dựa vào ở đây.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói này: Ngay nơi hai địa ấy nói chung là dựa vào. Bắt đầu (Sơ) có bốn loại, như trước đã nói rộng. Trong này chỉ dựa vào hai loại Bắt đầu để soạn luận:

1. Bắt đầu đạt được quả, đó là dựa vào địa ấy bắt đầu đạt được quả A-la-hán.

2. Bắt đầu chuyển căn, đó là dựa vào địa ấy Thời giải thoát bắt đầu luyện căn làm Bất động. Trí Vô học hiện rõ ở trước mắt, đó là Tận trí.

Hỏi: Người Vô học cũng có lúc thấy trí Phi học phi vô học hiện rõ ở trước mắt, lúc ấy cũng là thấy trí Vô học, là thấy trí do những người Vô học đã phát khởi, tại sao trong này không nói người Vô học thấy trí Vô học hiện rõ ở trước mắt?

Đáp: Nên nói mà không nói đến, thì nên biết là trong này có cách nói khác. Lại nữa, trong này thấy trí Vô học tức là nói thấy trí Vô học, chứ không phải là thấy trí của người Vô học, cho nên không cần phải vặn hỏi.

Quá khứ không có, đó là như trước đã nói hai sát-na đầu tiên hiện rõ ở trước mắt thì hoàn toàn không có, bởi vì quá khứ chưa có một niệm nào đã sinh-diệt, giả sử đã sinh-diệt mà đạt được quả-chuyển căn, hoặc là vì lui sụt rời bỏ. Vị lai có mười, đó là ngay lúc bắt đầu đã tu đầy đủ mười chi Vô học của vị lai. Hiện tại có chín, bởi vì lúc bấy giờ chín chi hiện rõ ở trước mắt, đó là trừ ra Chánh kiến, không có thể khởi lên trong sát-na này.

Vô học diệt rồi không mất, nếu lại dựa vào Định có Tâm-có Tứ, trí Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ-hiện tại có chín, vị lai có mười. Trong này, Vô học (Bỉ) nghĩa là chín chi Vô học; diệt rồi nghĩa là Vô thường diệt rồi; không mất nghĩa là không có ba nhân duyên làm mất đi Thánh đạo ấy, như trước đã nói. Nếu lại dựa vào..., nghĩa là Vô học từ sát-na thứ hai trở đi, lại dựa vào Định có Tâm-có Tứ thì Tận trí-Vô sinh trí tùy theo một loại hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Tại sao lại dấy khởi trí của địa này?

Đáp: Bởi vì ý niệm báo ân, bởi vì nhờ vào bốn duyên, như trước đã nói rộng.

Quá khứ có chín, đó là từ sát-na thứ hai trở đi thì thành tựu quá khứ, sát-na thứ nhất thì đã khởi diệt, còn lại như trước đã nói.

Vô học diệt rồi không mất, nếu dựa vào Định không có Tâm-không có Tứ, trí Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ có chín, vị lai có mười, hiện tại có tám. Trong này, Định không có Tâm-không có Tứ, đó là ba Tĩnh lự sau; không nói đến Tĩnh lự trung gian, nghĩa như trước đã nói. Hiện tại có tám, là trừ ra Chánh tư duy, bởi vì địa ấy không có Tâm, còn lại như trước đã nói.

Vô học diệt rồi không mất, nếu dựa vào Vô-sắc Định, trí Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ có chín, vị lai có mười, hiện tại có năm. Trong này, Định Vô-sắc là ba Định Vô-sắc trước; không nói đến định thứ tư, nghĩa như trước đã nói. Hiện tại có năm, là trừ ra Chánh tư duy-Chánh ngữ-Chánh nghiệp-Chánh mạng, bởi vì địa ấy không có, còn lại như trước nói.

Vô học diệt rồi không mất, nếu tiến vào Diệt định, hoặc là tâm thế tục hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ có chín, vị lai có mười, hiện tại không có. Trong này, tiến vào Diệt định, đó là trú trong Định diệt thọ tưởng; tâm thế tục, đó là tâm Định hữu lậu ra khỏi Diệt định, hoặc lại khởi lên tâm Định hữu lậu khác. Quá khứ có chín, đó là lúc ban đầu trước kia đã khởi lên chín chi của Định có Tâm-có Tứ. Vị lai có mười, là ngay lúc bắt đầu ấy đã tu mười chi. Hiện tại không có, bởi vì lúc bấy giờ Thánh đạo không hiện rõ trước mắt.

Vô học diệt rồi không mất, nếu dựa vào Định có Tâm-có Tứ, kiến Vô học bắt đầu hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ-hiện tại có chín, vị lai có mười. Trong này, kiến Vô học bắt đầu, đó là Chánh kiến Vô học. Quá khứ có chín, đó là ban đầu đã khởi lên Định có Tâm-có Tứ, trí Vô học cùng sinh khởi chín chi. Hiện tại có chín, đó là trừ ra Chánh trí, bởi vì Kiến và Trí không dấy khởi cùng lúc. Vị lai có mười, đó Trí ban đầu

trước kia và Kiến bắt đầu bây giờ mà tu mười.

Vô học diệt rồi không mất, nếu lại dựa vào Định có Tâm-có Tứ, hoặc là Trí-hoặc là Kiến Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ-vị lai có mười, hiện tại có chín. Trong này, hoặc là Trí, là Tận trí-Vô sinh trí tùy theo một loại; hoặc là Kiến, đó là Chánh kiến Vô học. Quá khứ có mười, đó là Trí ban đầu-Kiến ban đầu trước kia cùng sinh khởi mười chi. Vị lai có mười, tức là đã tu mười chi Vô học. Hiện tại có chín, là lúc Trí thì trừ ra Kiến, lúc kiến thì trừ ra Trí, còn lại chín chi. Phần còn lại như trước nói.

Vô học diệt rồi không mất, nếu dựa vào Định không có Tâm-có Tứ, hoặc là Trí-hoặc là Kiến hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ-vị lai có mười, hiện tại có tám. Trong này, hiện tại có tám, là trừ ra Chánh tư duy-Trí và Kiến tùy theo một loại, còn lại tám chi. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu dựa vào Định Vô-sắc, hoặc là Trí-hoặc là Kiến Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ-vị lai có mười, hiện tại có năm. Trong này, hiện tại có năm là trừ ra Chánh tư duy-Chánh ngữ-Chánh nghiệp-Chánh mạng, Trí và Kiến tùy theo một loại, còn lại năm chi. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu tiến vào Diệt định, hoặc là tâm thế tục hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ-vị lai có mười, hiện tại không có. Trong này, quá khứ-vị lai có mười, là lúc Trí ban đầu-Kiến ban đầu trước kia đã khởi-đã tu mười chi. Phần còn lại nói như trước.

Nếu dựa vào Định không có Tâm-có Tứ, Trí Vô học bắt đầu hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ không có vị lai có mười, hiện tại có tám. Trong này, Trí Vô học bắt đầu hiện rõ ở trước mắt, đó là Tận trí. Quá khứ không có, là bởi vì sát-na thứ nhất thì chưa có một niệm nào đã sinh-diệt, giả sử đã sinh-diệt mà vì ba duyên cho nên rời bỏ. Vị lai có mười, đó là ngay lúc bắt đầu đã tu đầy đủ mười chi Vô học của vị lai. Hiện tại có tám, là trừ ra Chánh tư duy và Chánh kiến. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu lại dựa vào Định không có Tâm-có Tứ, Trí Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ-hiện tại có tám, vị lai có mười. Trong này, Trí Vô học hiện rõ ở trước mắt, đó là Tận trí-Vô sinh trí tùy theo một loại. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu dựa vào Định Vô-sắc, Trí Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ có tám, vị lai có mười, hiện tại có năm. Trong này, quá khứ có tám, đó là Trí Vô học bắt đầu từ Định không có

Tâm-không có Tứ trước đây cùng sinh khởi tám chi. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu tiến vào Diệt định, hoặc là tâm thế tục hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ có tám, vị lai có mười, hiện tại không có. Trong này, quá khứ có tám, đó là Trí bắt đầu cùng sinh khởi tám chi. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu dựa vào Định có Tâm-có Tứ, Trí Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ có tám, vị lai có mười, hiện tại có chín. Trong này, hiện tại có chín, đó là trừ ra Chánh kiến. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu dựa vào Định không có Tâm-có Tứ, Kiến Vô học bắt đầu hiện rõ ở trước mắt, đó là Chánh kiến Vô học. Quá khứ có tám, đó là Trí ban đầu cùng sinh khởi tám chi. Vị lai có mười, đó là Trí bắt đầu trước kia và Kiến bắt đầu bây giờ đã tu mười chi. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu lại dựa vào Định không có Tâm-có Tứ, lần lượt chuyển đổi cho đến nếu dựa vào Định có Tâm-có Tứ, hoặc là Trí-hoặc là Kiến Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì đều tụy theo sự thích hợp, nên dựa theo trước mà nói.

Nếu dựa vào Định Vô-sắc, Trí Vô học bắt đầu hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ không có, vị lai có mười, hiện tại có năm. Trong này, Trí Vô học bắt đầu hiện rõ ở trước mắt, đó là Tận trí. Quá khứ không có, là bởi vì sát-na thứ nhất thì chưa có một niệm nào đã sinh-diệt, giả sử đã sinh-diệt mà vì ba duyên cho nên đã rời bỏ. Vị lai có mười, là ngay lúc bắt đầu đã tu đầy đủ mười chi Vô học của vị lai. Hiện tại có năm, là trừ ra Chánh tư duy-Chánh ngữ-Chánh nghiệp-Chánh mạng và Chánh kiến. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu lại dựa vào Định Vô-sắc, Trí Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ-hiện tại có năm, vị lai có mười. Trong này, Trí Vô học hiện rõ ở trước mắt, đó là Tận trí-Vô sinh trí tùy theo một loại. Vị lai có mười, đó là lúc Trí ban đầu đã tu mười chi. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu tiến vào Diệt định, hoặc là tâm thế tục hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ có năm, vị lai có mười, hiện tại không có. Trong này, quá khứ có năm. Đó là Trí ban đầu cùng sinh khởi năm chi. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu dựa vào Định có Tâm-có Tứ, cho đến nếu dựa vào Định không có Tâm-không có Tứ, Trí Vô học hiện rõ

ở trước mắt, thì đều tùy theo sự thích hợp, nên dựa theo trước mà nói.

Nếu dựa vào Định Vô-sắc, Kiến Vô học bắt đầu hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ-hiện tại có năm, vị lai có mười. Trong này, Kiến Vô học bắt đầu hiện rõ ở trước mắt, đó là Chánh kiến Vô học. Quá khứ có năm, đó là Trí ban đầu trước đây cùng sinh khởi năm chi. Vị lai có mười, đó là Trí ban đầu trước đây và Kiến bắt đầu bây giờ đã tu mười chi của vị lai.

Vô học diệt rồi không mất, nếu lại dựa vào Định Vô-sắc, hoặc là Trí-hoặc là Kiến Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì quá khứ có sáu, vị lai có mười, hiện tại có năm. Trong này, quá khứ có sáu, đó là Trí bắt đầu trước đây cùng sinh khởi năm chi, và Kiến bắt đầu trước đây cùng sinh khởi năm chi, hợp lại làm sáu. Phần còn lại nói như trước.

Vô học diệt rồi không mất, nếu tiến vào Diệt định, hoặc là tâm thế tục hiện rõ ở trước mắt, lần lượt chuyển đổi cho đến nếu dựa vào Định không có Tâm-không có Tứ, hoặc là Trí-hoặc là Kiến Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì đều tùy theo sự thích hợp, cần phải dựa theo trước mà nói.

Trong này, tất cả quá khứ-vị lai đều nói đến phần vị bắt đầu khởi và tu, chứ không nói đến phần vị sau đã khởi-đã tu, hiện tại tùy theo dấy khởi hiện rõ trước mắt mà nói; đã nói về Vô học thì cũng bao gồm tất cả, chứ không phải là chỉ riêng người theo thứ tự tiến vào tất cả các Định.

Hỏi: Vì sao lúc đạt được quả Học, Kiến là đạo Vô gián, Kiến là đạo giải thoát; lúc đạt được quả Vô học, Kiến là đạo Vô gián, Trí là đạo giải thoát?

Đáp: Quả vị Vô học đã làm xong tất cả những việc cần làm, gia hạnh dừng lại không còn tìm kiếm gì nữa, cho nên không gọi là Kiến; quả vị Học thì không như vậy, cho nên được gọi là Kiến.

Hỏi: Vì sao phần vị Vô học ban đầu nói là Trí, về sau nói là Kiến; phần vị Học thì đầu và sau đều nói là Kiến?

Đáp: Phần vị Vô học ban đầu chắc chắn phát khởi Tận trí, cho nên ban đầu nói là Trí; về sau nếu lúc tiếp tục khởi lên công đức thù thắng, cũng có suy đoán, cho nên sau nói là Kiến. Phần vị Học trước tiên dấy khởi Khổ pháp trí nhãn, chỉ có Kiến chứ không phải là Trí, cho nên ban đầu nói là Kiến; về sau trí vô lậu chưa làm xong những việc cần làm, suy đoán không ngừng cũng được gọi là Kiến, cho nên sau nói là Kiến.